

Bản án số: 209/2018/HSST.
Ngày: 27 – 12 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Đính.

2/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 214/2018/HSST ngày 04/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn A**, sinh năm 1983 tại Z, Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Đỗ Quang B và bà Nguyễn Thị C; TATS: Theo Danh chỉ bản 515 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/10/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1695700/PV06 ngày 02/11/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra tù ngày 10/12/2017; Nhân thân: Không có tiền sự, có 05 tiền án:

- Ngày 16/10/2001, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 15/10/2002, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2004 , Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 09/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/12/2012.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo A: Bà Đỗ Thị Y – Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Mạc Đức D, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Nghách M, ngõ N, O, quận P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã H, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Đăng F, sinh năm 1965. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: I, xã K, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11h00’ ngày 05/9/2018, Đỗ Văn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29R9 - 7382 của bà Nguyễn Thị C (Mẹ của A) đi trộm cắp tài sản. Khi đến công trình xây dựng của nhà ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1974; trú tại: Tổ T1, T2, Z, Hà Nội, A phát hiện bên trong lán nghỉ của thợ xây cách công trình xây dựng khoảng 05m có chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Keyang màu ghi xám của anh Mạc Đức D là chủ thầu xây dựng. Đỗ Văn A thấy xung quanh không có người trông giữ nên đột nhập vào trong lán trộm cắp chiếc máy cắt sắt đem ra ngoài tìm nơi tiêu thụ. Đỗ Văn A đem máy cắt sắt trộm cắp được đến quán sửa chữa đồ điện dân dụng của ông Ngô Đăng F, sinh năm 1965; trú tại: I, xã K, huyện Z, Thành phố Hà Nội, bán với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông F thấy chiếc máy cắt sắt đã cũ nên dùng sơn để sơn lại chiếc máy cắt sắt từ màu ghi xám sang màu xanh rồi bày tại cửa để bán. Khi A biết được Công an thị trấn Đông Anh đang tổ chức điều tra, biết không thể trốn

tránh nên ngày 02/10/2018, A đến cửa hàng của ông F xin chuộc lại, ông F đồng ý và cho A chuộc với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). A đem chiếc máy cắt sắt trộm cắp được đến Công an thị trấn Đông Anh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ: Cửa Đỗ Văn A: 01 máy cắt sắt bằng kim loại (đã qua sử dụng) màu ghi xám, tay cầm màu đen, lưỡi cắt bằng đá màu đen, trên thân máy có ghi chữ Keyang, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29R9 - 7382, số khung: 131817, số máy: 0131822, trên yên xe có giá để hàng bằng gỗ.

- Cửa anh Mạc Đức D: 01 USB bên trong lưu giữ hình ảnh A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 02/10/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh: Kết luận chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Keyang của anh Mạc Đức D bị chiếm đoạt trị giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Đối với ông Ngô Đăng F khi mua chiếc máy cắt sắt A nói với ông chiếc máy cắt sắt là của gia đình, do không có nhu cầu sử dụng nên đem bán, ông F không biết tài sản đó là do A trộm cắp mà có nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với xe máy Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29R9 - 7382, số khung: 131817, số máy: 0131822, A sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe của bà Nguyễn Thị C, mẹ đẻ của A. Ngày 05/9/2018 và ngày 06/11/2018, A sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà C không biết. Chiếc xe máy trên bà C mua tháng 6/2015 tại cửa hàng mua bán xe máy cũ U, chủ cửa hàng là anh Hoàng Thế V sinh năm 1976; trú tại: V1, V2, Z, Hà Nội. Làm việc với anh Hoàng Thế V được biết: Khoảng đầu năm 2015, anh V có mua lại chiếc xe máy trên của một người nam giới (anh V không nhớ tên địa chỉ người này) và có viết giấy mua xe, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thế V3. Đến khoảng tháng 6/2018, anh V bán chiếc xe máy trên cho bà Nguyễn Thị C với giá 9.400.000 đồng (anh V có viết giấy tờ mua bán xe cho bà C). Sau khi mua xe, bà C không làm thủ tục sang tên chuyển chủ. Kết quả tra cứu tại đội Cảnh sát giao thông huyện Đông Anh xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Thế V3, xe không có trong giữ liệu xe máy vật chứng. Xác minh tại địa phương, được Công an phường Thanh Xuân Bắc cung cấp cho biết hiện anh V3 cùng gia đình đã bán nhà, chính quyền địa phương không xác định được anh V3 cùng gia đình hiện đang sinh hoạt ở đâu. Cơ quan điều tra tách rút tài liệu cùng chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29R9 - 7382 để tiến hành xác minh, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu Keyang tạm giữ của Đỗ Văn A là tài sản hợp pháp của anh Mạc Đức D. Ngày 05/10/2018 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho anh Mạc Đức D. Sau khi nhận lại tài sản, anh D không đề nghị bồi thường về dân sự. Đề nghị xử lý nghiêm A theo quy định pháp luật.

Vụ thứ hai:

Khoảng 18^h00 ngày 06/11/2018, Đỗ Văn A chuẩn bị 05 chiếc cờ lê các kích cỡ, 01 chòong bằng kim loại và 01 kìm kim loại để trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 29R9 - 7382 đi trộm cắp tài sản.

Khoảng 18^h30 cùng ngày A đi trên đường Quốc lộ 3 thuộc địa phận tổ 03, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh phát hiện chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát : 29C - 999.76 của anh Nguyễn Duy R, sinh năm 1974; trú tại : Thôn G, xã H, huyện Z, Thành phố Hà Nội đang đỗ ven đường. A quan sát xung quanh không có người trông giữ nên dùng xe máy dựng cách vị trí để xe ô tô khoảng 01 mét để trộm cắp ắc quy xe ô tô. A cầm kìm cắt đứt dây điện ắc quy (dây mát) rồi dùng cờ lê mang theo xoay ốc giữ thanh sắt giằng giữ ắc quy. Khi A đang xoay các con ốc của thanh giằng thì bị anh Nguyễn Duy R cùng anh Nguyễn Văn E, anh Đào Chí S, sinh năm 1995; trú tại: Thôn G, xã H, huyện Z, Thành phố Hà Nội – con rể anh E và chị Trần Thị K, sinh năm 1980; trú tại : Thôn G, xã H, huyện Z, Thành phố Hà Nội - là vợ anh E từ quán bia “ Minh Béo” cách vị trí để xe ô tô khoảng 20 mét đi ra phát hiện, hô hoán. Anh E chạy đến chặn đầu xe máy của A, anh R chạy phía sau. Bị phát hiện, A rút một chiếc chòong bằng kim loại dài khoảng 30cm từ trong người ra đe dọa “tao đang bị HIV đưa nào vào tao đâm chết”, anh R từ phía sau túm được tay A và cùng anh E quật ngã A xuống đất. Anh S chạy ra vị trí để xe máy của A lấy dây quần trên yên xe máy và cùng anh E, anh R trói tay A đồng thời báo lực lượng Công an huyện Đông Anh đến giải quyết. Trong quá trình bắt, giữ, A bị một số người dân đi đường dừng lại dùng chân tay đánh rồi bỏ đi. Công an thị trấn Đông Anh thuộc Công an huyện Đông Anh tiếp nhận tin báo, đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng đưa A đến Bệnh viện đa khoa Đông Anh sơ cứu, sau đó đưa về trụ sở để làm rõ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Đỗ Văn A: 05 cờ lê các loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 chòong kim loại dài khoảng 30cm.

- Của anh Nguyễn Văn E: 01 dây mát nối ắc quy xe ô tô.

Kết quả xác minh thương tích của A tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh:

+ Huyết áp bình thường, tỉnh, tiếp xúc đi lại khó khăn, không bị thất khẩu.

+ Đau ngực, đau vai trái, biến dạng xương đòn trái, không có dấu hiệu bầm tím vùng vai, xây sát vùng ngực trái diện (2x1)cm, xây sát vùng khuỷu tay phải diện (1x1)cm, bầm tím đuôi mắt phải diện (2x3)cm.

+ Chụp X.quang, siêu âm ổ bụng, siêu âm màng phổi, phát hiện phần xương đòn trái bị biến dạng gãy xương đòn trái 1/3 giữa xương đòn trái, gãy xương sườn số 7 bên trái, siêu âm ổ bụng, siêu âm mang phổi đều bình thường

Ngày 08/11/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh: Kết luận chiếc ắc quy của anh E bị chiếm đoạt trị giá 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 đoạn dây cáp nối điện ắc quy trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn A khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Về thương tích do bị một số người dân lạ mặt đánh, A từ chối từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và không đề nghị xem xét trách nhiệm của người đã đánh mình.

Đối với những người dân đánh, gây thương tích cho A, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với USB do anh Mạc Đức D tự nguyện giao nộp có lưu giữ hình ảnh A thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị chứng minh tội phạm (anh D không đề nghị lấy lại); đối với 05 cờ lê các loại, 01 kim băng kim loại, 01 chong kim loại dài khoảng 30cm của Đỗ Văn A là công cụ thực hiện hành vi phạm tội; 01 dây mát nối ắc quy do anh E giao nộp, không đề nghị lấy lại đã chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Về dân sự: Nguyễn Văn E không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm Đỗ Văn A theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS-ĐA ngày 29/11/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định lúc bị bắt giữ ngồi bên đường chờ công an đến giải quyết bị cáo có bị một số người đánh nhưng bị cáo không biết đó là ai và không yêu cầu xử lý gì đối với những người này. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày lời bào chữa xác định: Đối với vụ trộm thứ nhất bị cáo đã tự nguyện đi chuộc lại tài sản đã trộm cắp để trả lại cho bị hại nên xác định bị cáo có ý thức khắc phục hậu quả. Do vậy đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Đỗ Văn A: Từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không yêu cầu gì thêm nên Tòa án không giải quyết.

Về phần vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 USB do anh Mạc Đức D tự nguyện giao nộp anh D không đề nghị lấy lại; 05 cờ lê các loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 chong kìm loại dài khoảng 30cm của Đỗ Văn A là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ; 01 dây mát nối ắc quy do anh E giao nộp, không đề nghị lấy lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 05/9/2018 tại Tổ T1, T2, Z, Hà Nội Đỗ Văn A có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt sắt của anh Mạc Đức D, trị giá: 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Ngày 06/11/2018 tại tổ 3 Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội, Đỗ Văn A có hành vi trộm cắp 02 ắc quy ô tô và 01 dây cáp nối ắc quy ô tô của anh Nguyễn Văn E, trị giá: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản hai lần trộm cắp là: 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết

luận: Bị cáo Đỗ Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo có 01 tiền án năm 2016 chưa được xóa án tích (Ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ra tù ngày 10/12/2017) nên được xác định là yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi trộm cắp tài sản trị giá 800.000 đồng mà bị cáo thực hiện ngày 05/9/2018. Ngày 06/11/2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trị giá 4.300.000 đồng nhưng không bị tính tái phạm vì tiền án năm 2016 đã được xác định là yếu tố cấu thành của tội trộm cắp với hành vi trộm cắp thực hiện ngày 05/9/2018. Do vậy xác định bị cáo phạm tội hai lần và phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với thiệt hại bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã có nhiều tiền án về các tội xâm phạm tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo nghiện ma túy lại đang nhiễm HIV, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 USB do anh Mạc Đức D tự nguyện giao nộp anh D không đề nghị lấy lại; 05 cờ lê các loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 chong kìm loại dài khoảng 30cm của Đỗ Văn A là công cụ thực hiện hành vi phạm tội ; 01 dây mát nối ắc quy do anh E giao nộp, không đề nghị lấy lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đỗ Văn A 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 USB do anh Mạc Đức D tự nguyện giao nộp anh D không đề nghị lấy lại; 05 cờ lê các loại, 01 kim băng kim loại, 01 chong kim loại dài khoảng 30cm của Đỗ Văn A là công cụ thực hiện hành vi phạm tội ; 01 dây mát nối ắc quy do anh E giao nộp, không đề nghị lấy lại. (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Đỗ Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần mình có liên quan trong bản án/.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh